

-Website: www.biasaigonmt.com.vn ; **-Email:** ongchuphu@yahoo.com

Bùi Ngọc Hạnh

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN-MIỀN TRUNG

01 Nguyễn Văn Linh, Phường Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh ĐắkLak

-Điện thoại: (84-0500) 3877519 ; **-Fax:** (84-0500) 3877455

-Website: www.biasaigonmt.com.vn ; **-Email:** ongchuphu@yahoo.com



GIẤY XÁC NHẬN DỰ HỌP HOẶC ỦY QUYỀN

***Kính gửi: BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI**

Tôi tên:

- Mã số:

Hiện đang sở hữucổ phần của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn-Miền Trung, nay tôi:

- ☐ Xác nhận dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015.
- ☐ Ủy quyền cho Ông (Bà)....., CMND số:.....
- ☐ Ủy quyền cho Ông Bùi Ngọc Hạnh, Chủ tịch HĐQT
- ☐ Ủy quyền cho Ông Huỳnh Văn Dũng, Tổng Giám đốc
- ☐ Ủy quyền cho Ông Trịnh Văn Thảo, Trưởng Ban kiểm soát

Thay mặt tôi tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn-Miền Trung. Người đại diện này có đủ thẩm quyền và trách nhiệm tham gia thảo luận và biểu quyết tại Đại hội.

NGƯỜI NHẬN ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI XÁC NHẬN/ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên)

***Ghi chú:** Quý Cổ đông có thể ghi mời hoặc điền các thông tin tương ứng vào mẫu này và gửi bằng đường bưu điện hoặc Fax đến Công ty theo địa chỉ:

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN-MIỀN TRUNG

- 01 Nguyễn Văn Linh, Phường Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh ĐắkLak

- Điện thoại: 0500-3877519.

- Fax: 0500-3877455.

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN-MIỀN TRUNG

01 Nguyễn Văn Linh, Phường Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh ĐắkLak

-Điện thoại: (84-0500) 3877519 ; -Fax: (84-0500) 3877455

-Website: www.biasaigonmt.com.vn ; -Email: ongchuphu@yahoo.com



GIẤY ỦY QUYỀN TẬP THỂ

***Kính gửi: BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI**

Chúng tôi là những người có tên dưới đây hiện đang sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn-Miền Trung, chúng tôi ủy quyền cho Ông (Bà):

....., Mã số:.....;

CMND số....., thay mặt chúng tôi tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn-Miền Trung. Người đại diện này có đủ thẩm quyền và trách nhiệm tham gia thảo luận và biểu quyết tại Đại hội:

STT	Họ và tên người ủy quyền	Mã số (Theo Thư mời và Giấy xác nhận dự họp hoặc ủy quyền)	Số cổ phần đang sở hữu	Chữ ký của người ủy quyền
Cộng				

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên)

***Ghi chú:** Quý Cổ đông có thể ghi mới hoặc điền các thông tin tương ứng vào mẫu này và gửi bằng đường bưu điện hoặc Fax đến Công ty theo địa chỉ:

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN-MIỀN TRUNG

- 01 Nguyễn Văn Linh, Phường Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh ĐắkLak

- Điện thoại: 0500-3877519

;

- Fax:

0500-3877455.

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN-MIỀN TRUNG

01 Nguyễn Văn Linh, Phường Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh ĐắkLak

-Điện thoại: (84-0500) 3877519 ; **-Fax:** (84-0500) 3877455

-Website: www.biasaigonmt.com.vn ; **-Email:** ongchuphu@yahoo.com

DANH MỤC TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN-MIỀN TRUNG

(Ngày 19 tháng 04 năm 2015)



- 1. Danh mục tài liệu.**
- 2. Chương trình Đại hội.**
- 3. Quy chế tổ chức Đại hội.**
- 4. Danh sách các vấn đề thảo luận và biểu quyết thông qua tại Đại hội.**
- 5. Báo cáo hoạt động SXKD năm 2014, Kế hoạch SXKD năm 2015.**
- 6. Báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán.**
- 7. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2014.**
- 8. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2014.**
- 9. Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2014 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2015.**
- 10. Báo cáo chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2014, kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2015.**
- 11. Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán năm tài chính 2015.**

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN-MIỀN TRUNG

01 Nguyễn Văn Linh, Phường Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh ĐắkLak

-Điện thoại: (84-500) 3877519;

-Fax: (84-500) 3877455

-Website: www.biasaigonmt.com.vn;

-Email: ongchuphu@yahoo.com



CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

(Ngày 19 tháng 04 năm 2015)

07g30÷08g20:	Cổ đông đăng ký danh sách, nhận Phiếu biểu quyết; Đón khách mời
08g20÷08g40:	Văn nghệ chào mừng Đại hội
08g40÷08g45:	Giới thiệu Đại biểu tham dự Đại hội
08g45÷08g50:	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội
08g50÷08g55:	Giới thiệu danh sách Chủ tịch đoàn, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu
08g55÷09g00:	Khai mạc Đại hội, thông qua Chương trình Đại hội
09g00÷09g15:	Báo cáo hoạt động SXKD năm 2014, kế hoạch năm 2015
	Báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán
09g15÷09g20:	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2014
09g20÷09g25:	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2014
09g25÷09g35:	Báo cáo phân phối lợi nhuận năm 2014 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2015
	Báo cáo trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2014, kế hoạch trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2015
	Báo cáo lựa chọn Đơn vị kiểm toán năm tài chính 2015
09g35÷09g40:	Thông qua Thẻ lệ biểu quyết
09g40÷10g20:	Thảo luận, giải đáp ý kiến của cổ đông
10g20÷10g30:	Phát biểu của Lãnh đạo cấp trên
10g30÷10g35:	Đại hội biểu quyết các nội dung (Phiếu biểu quyết)
10g35÷11g05:	Giải lao (Ban kiểm phiếu thu phiếu biểu quyết, thống kê kết quả)
11g05÷11g10:	Báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết
11g10÷11g15:	Thông qua dự thảo Biên bản, dự thảo Nghị quyết và biểu quyết
11g15÷11g30:	Bế mạc Đại hội – Mời cơm trưa

TP. Buôn Ma Thuột, ngày 30 tháng 03 năm 2015



QUY CHẾ

**Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn-Miền Trung**

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này được áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn-Miền Trung.

Điều 2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 3. Cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 4. Điều kiện tham dự Đại hội:

Tất cả các Cổ đông sở hữu cổ phiếu Công ty CP Bia Sài Gòn-Miền Trung theo danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam chốt ngày 25/03/2015 hoặc những người được ủy quyền tham dự hợp lệ.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Cổ đông tham dự Đại hội:

- a. Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:
 - Thư mời tham dự Đại hội.
 - Giấy Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu.
 - Giấy ủy quyền (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội).

(Trường hợp Cổ đông là cá nhân thì văn bản ủy quyền phải được ký bởi Cổ đông đó. Trường hợp Cổ đông là pháp nhân/tổ chức thì văn bản ủy quyền phải được đóng dấu và ký bởi người đại diện theo pháp luật của pháp nhân/tổ chức đó).

Sau khi xuất trình các giấy tờ trên cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội được nhận Phiếu biểu quyết. Giá trị của Phiếu biểu quyết mà Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự Đại hội tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà Cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.



- b. Được ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người khác tham dự Đại hội.
- c. Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung thảo luận, phù hợp với nội dung của chương trình Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông tham dự Đại hội cũng có thể ghi nội dung ý kiến vào Phiếu góp ý chuyên cho Ban thư ký Đại hội để tổng hợp trình Đoàn Chủ tịch xem xét trả lời.
- d. Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Bia Sài Gòn-Miền Trung.
- e. Cổ đông, đại diện cổ đông khi đến dự Đại hội sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.
- f. Trong thời gian tiến hành Đại hội, các Cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.
- g. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi Đại hội đã khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

Điều 6. Nhiệm vụ của Chủ tọa, Đoàn Chủ tịch:

- 6.1. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông là Chủ tịch Hội đồng quản trị, được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội.
- 6.2. **Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:**
 - a. Điều hành hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội thông qua. Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội diễn ra có trật tự, phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông, đại diện cổ đông tham dự Đại hội.
 - b. Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận.
 - c. Trình dự thảo và những nội cần thiết để Đại hội biểu quyết.
 - d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

Điều 7. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội:

Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội do Hội đồng quản trị Công ty quyết định. Ban kiểm tra tư cách cổ đông nhận giấy tờ của cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp để kiểm tra tính hợp lệ và đối chiếu với danh sách cổ đông có quyền dự họp đã chốt tại thời điểm ngày 25/03/2015; Phát tài liệu, Phiếu biểu quyết; Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.

Điều 8. Nhiệm vụ của Ban thư ký Đại hội:

- 8.1. Chủ tọa giới thiệu Ban thư ký Đại hội và lấy ý kiến thông qua tại Đại hội.
- 8.2. Ban thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa, gồm:
 - a. Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung Đại hội.
 - b. Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo Biên bản, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
 - c. Tiếp nhận Phiếu góp ý kiến của cổ đông.

Điều 9. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

- 9.1. Chủ tọa giới thiệu Ban kiểm phiếu và tổ chức lấy ý kiến thông qua tại Đại hội.
- 9.2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:
 - a. Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông hoặc người đại diện tham dự Đại hội.
 - b. Tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung, lập Biên bản kiểm phiếu và thông báo kết quả trước Đại hội.

CHƯƠNG III TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 10. Điều kiện tiến hành Đại hội:

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn-Miền Trung do trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam chốt ngày 25/03/2015.

Điều 11. Trật tự của Đại hội:

- 11.1. Tất cả các Cổ đông đến tham dự Đại hội ăn mặc chỉnh tề.
- 11.2. Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định.
- 11.3. Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội.
- 11.4. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong khi Đại hội diễn ra. Điện thoại di động phải tắt hoặc không để chuông.

Điều 12. Cách thức biểu quyết và thông qua các vấn đề tại Đại hội:

Cách thức biểu quyết, bầu cử và thông qua các vấn đề tại Đại hội được Ban kiểm phiếu hướng dẫn cụ thể thông qua Thể lệ biểu quyết tại Đại hội.

CHƯƠNG IV KẾT THÚC ĐẠI HỘI

Điều 13. Biên bản và Nghị quyết của Đại hội:

- 13.1. Biên bản và Nghị quyết của Đại hội phải được lập xong và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.
- 13.2. Biên bản và Nghị quyết Đại hội phải được lưu giữ tại Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn-Miền Trung.

Điều 14. Hiệu lực thi hành:

Quy chế này gồm 4 Chương và 14 Điều, được gửi cùng với bộ tài liệu Đại hội và có hiệu lực thi hành tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn-Miền Trung.

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

-----o0o-----

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN-MIỀN TRUNG

01 Nguyễn Văn Linh, Phường Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh ĐắkLak

-Điện thoại: (84-500) 3877519 ; **-Fax:** (84-500) 3877455

-Website: www.biasaigonmt.com.vn ; **-Email:** ongchuphu@yahoo.com



DANH SÁCH

**Các vấn đề thảo luận và biểu quyết thông qua
tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015
(Ngày 19 tháng 04 năm 2015)**

- 1. Biểu quyết thông qua kết quả SXKD năm 2014.**
 - 2. Biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính Công ty năm 2014 đã được kiểm toán.**
 - 3. Biểu quyết thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2014.**
 - 4. Biểu quyết thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2014.**
 - 5. Biểu quyết thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2014.**
 - 6. Biểu quyết thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2015.**
 - 7. Biểu quyết thông qua Tờ trình về quyết toán thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2014 và kế hoạch thù lao năm 2015.**
 - 8. Biểu quyết thông qua Tờ trình về lựa chọn Đơn vị kiểm toán năm tài chính 2015.**
-

TP. Buôn Ma Thuột, ngày 30 tháng 03 năm 2015

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2014
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2015

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

PHẦN I: KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2014

1. Tình hình chung năm 2014:

Năm 2014, tình hình kinh tế thế giới tiếp tục khó khăn và có nhiều bất ổn, kinh tế trong nước có phục hồi nhưng vẫn còn chậm, sức mua của thị trường trong nước vẫn còn thấp, đặc biệt là các mặt hàng tiêu dùng không thiết yếu như rượu bia. Bên cạnh đó, nhà nước có nhiều quy định mới như kiểm soát chặt chẽ xe quá khổ, quá tải; tăng cường kiểm tra và xử phạt nặng các lái xe uống rượu bia khi tham gia giao thông, đã làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của ngành bia.

Tuy nhiên, SEBECO tiếp tục triển khai mạnh chủ trương coi thương mại là mặt trận hàng đầu, quan tâm nhiều đến công tác thị trường và marketing nên đã góp phần cải thiện đáng kể công tác tiêu thụ. Bên cạnh đó, tình hình lãi suất ngân hàng tiếp tục giảm nên đã giảm bớt áp lực lãi vay cho doanh nghiệp.

2. Kết quả thực hiện tiêu thụ:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện 2013	Năm 2014		%TH/ KH2014	%TH/ CK2013
				Kế hoạch	Thực hiện		
I	Sản lượng tiêu thụ	Tr.lít	137,65	141,40	145,17	102,7	105,5
1	Bia Các loại	Tr.lít	127,91	130,40	135,68	104,0	106,1
1.1	Bia Sài Gòn	Tr.lít	105,20	106,90	111,56	104,4	106,0
	+ Bia SG 450	Tr.lít	56,06	72,70	77,43	106,5	138,1
	+ Bia SG Lager 355	Tr.lít	0,00	2,20	1,44	65,5	
	+ Bia SG 355	Tr.lít	49,14	32,00	32,69	102,2	66,5
1.2	Bia khác	Tr.lít	22,71	23,50	24,12	102,6	106,2
	+ Bia Lowen 330 Pils	Tr.lít	4,03	4,50	1,50	33,3	37,2
	+ Bia Quy Nhơn 330	Tr.lít	14,71	15,00	17,06	113,7	116,0
	+ Bia Hoi	Tr.lít	3,97	4,00	5,56	139,0	140,1
2	Nước uống đóng chai	Tr.lít	5,49	6,00	6,20	103,3	112,9
3	Gia công Pepsi	Tr.lít	4,25	5,00	3,29	65,8	77,4
II	Tổng Doanh Thu	Tỷ.đ	1.226,07	1.224,73	1.246,87	101,8	101,7
III	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ.đ	52,82	48,75	84,54	173,4	160,1
IV	Nộp Ngân sách	Tỷ.đ	548,61	536,32	559,78	104,4	102,0

3. Nhận xét đánh giá tình hình SXKD năm 2014:

3.1 Về công tác sản xuất kinh doanh:

- Chủ động điều phối sản xuất hợp lý, điều chỉnh sản xuất kịp thời, triệt để thực hành tiết kiệm trong từng công đoạn sản xuất, giảm giá thành sản phẩm, ... đảm bảo đáp ứng được đầy đủ theo yêu cầu giao hàng của SABECO và nhu cầu của thị trường.

- Mặc dù tình hình tiêu thụ bia mang tính thời vụ, biên độ dao động lớn, song sản xuất cơ bản đáp ứng kịp thời nhu cầu của thị trường.

- Mạnh dạn thực hiện những biện pháp tích cực như dự báo và chốt giá thời điểm để mua vật tư đầu vào với giá tốt nhất; tiếp tục áp dụng các vật tư nguyên vật liệu thay thế có giá thành thấp hơn; tiết kiệm chi phí trong sản xuất và mua sắm. Đặc biệt trong đó có kể đến việc thay thế phôi nhôm Bia Sài Gòn và Bia Quy Nhơn.

- Công tác mua và điều chuyển vật tư, công cụ dụng cụ, bao bì, vỏ chai kết, ... giữa các Nhà máy trong Công ty đã có chuyển biến tích cực, đem lại hiệu quả.

Năm 2014, thực hiện được các nội dung nói trên nên đã góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

3.2 Về công tác quản lý kỹ thuật:

- Công ty đã tổ chức tự đánh giá kiểm tra lẫn nhau trong 3 Nhà máy cũng như đã tuân thủ nghiêm ngặt việc đánh giá định kỳ các quy trình kỹ thuật, quy định của SABECO.

- Quan tâm công tác đào tạo, huấn luyện cán bộ kỹ thuật, ... để nâng cao tay nghề.

- Chủ động tự đánh giá và khắc phục các sai lỗi và thiếu sót trong quá trình vận hành.

- Trong năm qua 03 Nhà máy trong Công ty tiếp tục giữ vững chất lượng ổn định ra thị trường, đặc biệt là Bia Sài Gòn được Tổng công ty đánh giá tốt.

3.3 Về công tác tiêu thụ:

- Tiêu thụ bia các loại 135,68 triệu lít bằng 104% KH và bằng 106% so CK 2013.

+ Đối với Bia Sài Gòn:

Tiêu thụ 111,56 tr.lít bằng 104,4% KH và bằng 106% so CK 2013. Trong đó:

- NM Đak Lak: Tiêu thụ 61,28 tr.lít bằng 107% KH và bằng 104% so CK 2013.
- NM Quy Nhơn: Tiêu thụ 33,05 tr.lít bằng 102% KH và bằng 112% so CK 2013.
- NM Phú Yên: Tiêu thụ 17,23 tr.lít bằng 101% KH và bằng 103% so CK 2013.

Kết quả tiêu thụ Bia Sài Gòn năm 2014 hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra, đặc biệt là tại Nhà máy DakLak và Quy Nhơn. Kết quả trên là sự nỗ lực của toàn Công ty, của tập thể Ban điều hành, trong đó nổi bật là sự phối hợp, chia sẻ giữa các Nhà máy trong Công ty với các đơn vị Thương mại, Vận tải khu vực trong công tác tiêu thụ vận chuyển có hiệu quả.

Tuy nhiên, hiện có một số yếu tố làm ảnh hưởng đến kết quả tiêu thụ, đó là:

- Cơ cấu sản phẩm tiêu thụ đã thay đổi theo chiều hướng tăng SG 450 và giảm SG 355 nên đã làm khó khăn về vỏ chai kết và làm giảm đi chỉ tiêu lợi nhuận.
- Từ ngày 01/4/2014 nhà nước có chủ trương kiểm soát chặt chẽ xe quá khổ, quá tải đã làm ảnh hưởng lớn đến công tác giao nhận bia tại các nhà máy, sản lượng nhận hàng giảm và giá cước vận chuyển tăng.
- Bia SG Lager 355ml là sản phẩm mới nhưng công tác thị trường quảng bá cho sản phẩm này chưa được chú trọng đúng mức, nên đạt kế hoạch rất thấp.

+ Đối với sản phẩm bia địa phương:

Tiêu thụ 24,12 tr.lít bằng 102,6% KH và bằng 106,2% so cùng kỳ 2013. T.đó;

- Lowen Pils: Tiêu thụ 1,5 triệu lít bằng 33% KH và bằng 37% so CK 2013.
- Qui Nhơn: Tiêu thụ 17,06 triệu lít bằng 114% KH và bằng 116% so CK 2013.
- Bia hơi: Tiêu thụ 5,56 triệu lít bằng 139% KH và bằng 140% so CK 2013.

Xét tổng thể, sản lượng bia địa phương tiêu thụ vượt kế hoạch năm 2014 và có tăng trưởng so với năm trước, thị phần vẫn tiếp tục giữ vững. Tuy nhiên cơ cấu sản phẩm có biến động theo chiều hướng tăng sản lượng bia Quy Nhơn, bia hơi và sản lượng Bia Lowen Pils đạt rất thấp. Do đó đã ảnh hưởng đến chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận.

Bia Quy Nhơn và bia hơi đang phát triển theo chiều hướng tốt, bia Lowen đang trong giai đoạn khó khăn. Để đảm bảo hiệu quả kinh doanh các sản phẩm địa phương, từ ngày 14/6/2014 bia Quy Nhơn đã thực hiện tăng giá thêm 5%, từ 58.200 đ/két lên 61.200 đ/két nhưng vẫn giữ được sự tăng trưởng về sản lượng, cộng với việc tiết giảm giá thành do thay thế phôi nhôm bằng nhôm cổ đối với bia Quy Nhơn từ tháng 7/2015, đã đem lại hiệu quả đáng kể.

+ Nước uống đóng chai:

Tiêu thụ 6,2 triệu lít bằng 103% KH 2014 và bằng 113% so CK 2013. Sản phẩm nước uống đóng chai Serepok của DakLak và Sapy của Phú Yên đã được thị trường chấp nhận và ưa chuộng, sản lượng tiêu thụ hàng tháng tương đối ổn định. Đặc biệt, nước uống đóng thùng Sapy đã chiếm thị phần lớn tại các địa bàn thành phố, huyện, xã trung tâm của Phú Yên.

+ Hoạt động gia công sản phẩm và cung cấp dịch vụ kho cho PepsiCo:

- Sản xuất gia công: 3,29 triệu lít bằng 65,8% KH 2014 và bằng 77,4% so CK 2013.
- Doanh thu từ hoạt động gia công: 5,7 tỷ đồng.
- Doanh thu từ hoạt động cho thuê kho và cung cấp dịch vụ: 3,8 tỷ đồng.

Hoạt động gia công Pepsi còn thấp là do nhà máy Quy Nhơn sản xuất nhiều mặt hàng, các mặt hàng sản xuất đều tập trung vào tháng cao điểm; trong khi đó, phải ưu tiên sản xuất bia Sài Gòn để đáp ứng yêu cầu giao hàng. Tuy nhiên, kết quả thực hiện gia công PepsiCo nói trên có ý nghĩa đáng kể, giúp 02 nhà máy Quy Nhơn, Phú Yên khai thác hết công suất thừa để tăng hiệu suất đầu tư cũng như giải quyết công ăn việc làm ổn định cho người lao động. Việc xây thêm kho và nhận dịch vụ kho hàng cho Pepsi đã phát huy hiệu quả.

3.4 Về Doanh thu và nộp ngân sách:

- Doanh thu thực hiện được 1.247 tỷ đồng bằng 101,8% KH và bằng 101,7% so CK 2013.
- Nộp ngân sách 559,78 tỷ đồng bằng 104,4 % KH và bằng 102 % so cùng kỳ 2013.
- Doanh thu vượt kế hoạch thấp trong khi đó kế hoạch sản lượng hoàn thành cao, nguyên nhân chủ yếu là do cơ cấu sản phẩm tiêu thụ năm nay thay đổi theo hướng tăng sản phẩm SG 450, Quy Nhơn (Giá thấp), giảm SG 355, Lowen (Giá cao).

3.5 Về Lợi nhuận (Trước thuế):

Hoàn thành vượt mức chỉ tiêu lợi nhuận đề ra. Thực hiện được 84,55 tỷ đồng, bằng 173% KH, tăng 60% so cùng kỳ 2013. Trong đó:

- Dak Lak: lãi 37,72 tỷ đồng, đạt 232% KH và bằng 117,76% so CK 2013.
- Quy Nhơn: lãi 37,59 tỷ đồng, đạt 153% KH và bằng 117,09% so CK 2013.
- Phú Yên: lãi 9,22 tỷ đồng, đạt 115 % KH và bằng 74,71% so CK 2013.

Kết quả thực hiện lợi nhuận nói trên cho thấy tình hình hoạt động SXKD toàn Công ty khả quan và tăng trưởng tốt.

4. Công tác đầu tư:

Trong năm 2014, Công ty tiếp tục thực hiện các hạng mục dở dang chuyển tiếp từ năm 2013 và HĐQT công ty phê duyệt các phương án đầu tư khác như: Đầu tư, cải tạo, trang bị lò hơi đốt bằng nhiên liệu mùn cưa 10 tấn/giờ tại DakLak; Đầu tư hệ thống tiết năng lượng và xây dựng mở rộng nhà kho thành phẩm Pepsi tại Quy Nhơn; Đầu tư xây dựng kho chứa bia và vỏ két tại Phú Yên; Đầu tư dây chuyền sản xuất nước uống Sapy và Cải tạo máy dán nhãn tại Phú Yên, ... Các hạng mục đầu tư nói trên cơ bản đã hoàn thành và đi vào hoạt động có hiệu quả.

5. Công tác vay và trả nợ:

Để đáp ứng nhu cầu vốn đầu tư thực hiện các dự án đầu tư tại các nhà máy và vốn lưu động phục vụ hoạt động SXKD, công ty đã thực hiện vay và trả nợ vay trong năm 2014 như sau:

STT	NỘI DUNG	ĐVT	Số dư nợ đầu kỳ	Vay trong kỳ	Trả nợ vay trong kỳ	Số dư nợ cuối kỳ
I	VỐN ĐẦU TƯ	Tr. đồng	279.888	4.642	87.504	197.026
A	DakLak	Tr. đồng	199.875	-	54.629	145.245
B	Quy Nhơn	Tr. đồng	80.013	4.642	32.875	51.781
C	Phú Yên	Tr. đồng	-	-	-	-
II	VỐN LƯU ĐỘNG	Tr. đồng	62.653	589.463	615.081	30.397
A	DakLak	Tr. đồng	17.174	296.366	293.048	13.855
B	Quy Nhơn	Tr. đồng	45.479	293.097	322.033	16.542
C	Phú Yên	Tr. đồng	-	-	-	-
III	TỔNG CỘNG		342.541	594.105	702.585	227.423

6. Các mặt công tác khác:

- Công ty tiếp tục duy trì Hệ thống Quản lý Chất lượng theo Tiêu chuẩn ISO 9001:2008, Hệ thống Quản lý Môi trường theo Tiêu chuẩn ISO 14001:2004, Hệ thống Quản lý An toàn thực phẩm theo Tiêu chuẩn ISO 22000:2005, áp dụng thống nhất trong toàn Công ty theo quy định của Tổng Công ty SABECO.

- Chăm lo bồi dưỡng đội ngũ kỹ thuật, cán bộ trẻ có chuyên môn tận tâm với công việc, tạo động lực cho người lao động phấn đấu hoàn thành tốt công việc được giao và gắn bó lâu dài với Công ty.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các đoàn thể hoạt động theo Điều lệ của mình.

- Chăm lo đời sống, công ăn việc làm, thu nhập cho người lao động.

- Công tác an ninh, an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy được quan tâm đúng mức.

- Công tác xã hội: Thực hiện nhiều hoạt động thiết thực và ý nghĩa, như ủng hộ nạn nhân chất độc da cam, quỹ đền ơn đáp nghĩa, quỹ khuyến học giúp trẻ em nghèo vượt khó, hoạt động kết nghĩa với Buôn Làng, bộ đội biên phòng,

Tóm lại, mặc dù năm 2014 có nhiều khó khăn nhưng với sự chỉ đạo sát sao của HĐQT, sự linh hoạt Ban điều hành, sự hỗ trợ của Tổng Công ty Bia Rượu - NGK Sài Gòn, cùng với nỗ lực của tập thể CBCNV lao động trong toàn công ty, chúng ta đã hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu chủ yếu của Nghị quyết ĐHĐCĐ 2014 đã thông qua.

PHẦN II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ NĂM 2015

1. Tình hình chung:

a. Thuận lợi:

- Bước sang năm 2015, dự báo kinh tế trong nước tiếp tục trên đà phục hồi, lãi suất ngân hàng thấp là yếu tố thuận lợi cho hoạt động SXKD.
- Bia Sài Gòn vẫn giữ vững là thương hiệu lớn, chất lượng ổn định và giá bán phù hợp, được đông đảo người tiêu dùng ưa chuộng.
- Sản phẩm Bia Sài Gòn chiếm thị phần lớn tại thị trường Tây Nguyên và Miền Trung, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất của các nhà máy của công ty.
- Công ty luôn được Tổng công ty và chính quyền địa phương sở tại quan tâm sâu sát và tạo điều kiện thuận lợi, giúp đỡ nhiều mặt, nhất là trong công tác kỹ thuật và tiêu thụ.
- Mối quan hệ giữa công ty, nhà máy với các đơn vị Thương mại và Vận tải khu vực được nâng lên một bước, đây là cơ sở quan trọng để cùng nhau phối hợp đẩy mạnh tiêu thụ.
- Tập thể CBCNV công ty nhìn chung có năng lực, có tâm huyết, có tinh thần đoàn kết, là nền tảng vững chắc để hoàn thành các nhiệm vụ.

b. Khó khăn/Không thuận lợi:

- Không thuận lợi lớn nhất của Công ty tiếp tục vẫn là: Hiệu suất đầu tư thấp. Năm 2015 kế hoạch Tổng công ty tiếp tục giao thấp hơn so với công suất thiết kế 03 nhà máy (106 tr.lít/150 tr.lít) và nhỏ hơn nhiều so với năng lực sản xuất của 03 nhà máy (106 tr.lít/165 triệu lít/năm).
- Quy định của nhà nước về tăng cường kiểm soát xe quá khổ, quá tải; kiểm tra và xử phạt nặng các lái xe uống rượu bia tham gia giao thông, cũng như đẩy mạnh công tác truyền thông về tác hại của rượu bia, ... đã làm khó khăn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của ngành bia.
- Tình hình kinh tế trong nước có hồi phục nhưng sức mua của dân vẫn còn thấp, thị trường bia cạnh tranh ngày càng gay gắt, nhất là các tỉnh duyên hải Miền Trung.
- Cơ cấu sản phẩm tiêu thụ trên thị trường có xu hướng thay đổi theo hướng tăng bia lon hơn là bia chai (trong khi đó Nhà máy không có dây chuyền lon) hoặc nếu bia chai thì tăng SG450 và giảm SG355, sẽ ảnh hưởng đến chỉ tiêu lợi nhuận.

2. Một số chỉ tiêu chính:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN 2014	KH NĂM 2015				%KH201 5/TH2014
				Tổng cộng	Trong đó			
					ĐL	QN	PY	
I	Sản lượng SX & TT	Tr.lít	145,17	142,30	63,30	51,00	28,00	98,0
1	Bia Các loại	Tr.lít	135,68	131,80	60,80	47,00	24,00	97,1
1.1	Bia Sài Gòn	Tr.lít	111,56	106,00	60,00	29,00	17,00	95,0
	+ Bia SG 450	Tr.lít	77,43	70,00	37,50	15,50	17,00	90,4
	+ Bia SG Lager 355	Tr.lít	1,44	6,50	6,50	0,00		451,4
	+ Bia SG 355	Tr.lít	32,69	29,50	16,00	13,50		90,2
1.2	Bia khác	Tr.lít	24,12	25,80	0,80	18,00	7,00	107,0
	+ Bia Lowen 330 Pils	Tr.lít	1,50	2,00		2,00		133,3
	+ Bia Quy Nhơn 330	Tr.lít	17,06	18,00		15,50	2,50	105,5
	+ Bia Hơi	Tr.lít	5,56	5,80	0,80	0,50	4,50	104,5
2	Nước uống đóng chai	Tr.lít	6,20	6,50	2,50		4,00	104,8
3	Gia công Pepsi	Tr.lít	3,29	4,00		4,00		121,6
II	Tổng Doanh Thu	Tỷ.đ	1.246,87	1.201,57	565,22	444,72	191,63	96,4
III	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ.đ	84,54	77,00	31,50	35,00	10,50	91,1
IV	Nộp Ngân sách	Tỷ.đ	559,78	544,46	273,38	191,69	79,39	97,3

3. Kế hoạch vay và trả nợ vay 2015:

ĐVT: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Số dư nợ đầu kỳ	Vay trong kỳ	Trả nợ vay trong kỳ
I	VỐN ĐẦU TƯ	197,026	101,020	78,231
A	DakLak	145,245	50,510	52,763
B	Quy Nhơn	51,781	50,510	25,468
C	Phú Yên	-	-	-
II	VỐN LƯU ĐỘNG	30,398	82,000	88,300
A	DakLak	13,855	49,000	55,300
B	Quy Nhơn	16,543	28,000	28,000
C	Phú Yên	-	5,000	5,000
III	TỔNG CỘNG	227,424	183,020	166,531

4. Các giải pháp tổ chức thực hiện:

a. Về công tác tổ chức, lao động tiền lương:

- Tiếp tục cải tiến, kiện toàn mô hình tổ chức hiện nay theo hướng tinh thông và chuyên nghiệp hơn.

- Có chính sách thu hút lao động giỏi. Có kế hoạch quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, KHKT có năng lực, tâm huyết, gắn bó lâu dài với Công ty.
- Đánh giá thực trạng trả lương tại 03 đơn vị, xây dựng quy chế trả lương áp dụng toàn công ty theo hướng “Tiền lương gắn với kết quả lao động”.
- Xây dựng, bổ sung và hoàn chỉnh các văn bản pháp quy áp dụng thống nhất toàn công ty.

b. Về công tác sản xuất kinh doanh:

- Phân đầu đảm bảo máy móc thiết bị hoạt động an toàn, sản xuất liên tục thông suốt, cung cấp đầy đủ và kịp thời cho SABECO; đồng thời tận dụng tối đa phần công suất thừa để sản xuất các loại bia địa phương và gia công nước giải khát Pepsi theo nhu cầu của thị trường, nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Tăng cường các biện pháp kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ quá trình sản xuất ở tất cả các công đoạn theo đúng quy trình sản xuất đã ban hành, bảo đảm chất lượng sản phẩm theo yêu cầu của SABECO.
- Thực hiện nghiêm túc kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng máy móc thiết bị để hạn chế thấp nhất thời gian ngừng máy và sự cố trong sản xuất.
- Chủ động, kịp thời điều phối sản xuất, nhân lực và điều chuyển vật tư, bao bì, CCDC, ... giữa các bộ phận trong nhà máy và giữa các nhà máy trong công ty đảm bảo hiệu quả, đúng quy định.
- Mạnh dạn sử dụng vật tư nguyên vật liệu cùng công dụng có giá thành thấp đưa vào thay thế nhưng vẫn đảm bảo theo yêu cầu của SABECO.
- Tăng cường công tác thực hành tiết kiệm trong SXKD và công tác quản lý.

c. Về công tác tiêu thụ:

- Đối với sản phẩm bia Sài Gòn:

- Thường xuyên bám sát diễn biến giao nhận hàng, phối hợp chặt chẽ với các đơn vị Thương mại, Vận tải để kịp thời tháo gỡ và chia sẻ khó khăn phát sinh, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi nhất để đẩy mạnh công tác tiêu thụ. Trong năm 2015, toàn công ty phải triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm thực hiện mục tiêu sản lượng tiêu thụ ≥ 106 triệu lít.
- Công ty thực hiện chủ trương đồng hành cùng các Công ty thương mại, chủ động phối kết hợp với công ty Thương mại để kết nối với các tổ chức chính trị xã hội tại địa phương nhằm phát triển thị trường theo hướng bền vững. Tiếp tục cùng với Công ty thương mại thực hiện các chương trình nhằm quảng bá, phát triển thương hiệu bia Sài Gòn, hỗ trợ công tác làm thị trường...

- Đối với các sản phẩm tự doanh:

- Rà soát, đánh giá khả năng phát triển của từng loại sản phẩm để có chính sách đầu tư thích hợp và phù hợp với chủ trương Sabeco.
- Chú trọng đầu tư các nguồn lực cho công tác phát triển thị trường, chất lượng.
- Xây dựng chính sách bán hàng linh hoạt, kịp thời để đẩy mạnh tiêu thụ.
- Gia công Pepsico: Tiếp tục hợp tác tốt hơn nữa với PepsiCo, tiến tới gia công thêm một số mặt hàng về lon, chai Pet và dịch vụ cho thuê kho hàng nhằm khai thác hết công suất và giải quyết công ăn việc làm ổn định cho người lao động tại 02 Chi nhánh.

d. Về công tác quản lý kỹ thuật:

- Quản lý kỹ thuật và chất lượng sản phẩm là quan trọng. Tiếp tục chương trình tự đánh giá kỹ thuật trong nội bộ 3 Nhà máy.
- Nghiên cứu thực hiện các đề tài khoa học kỹ thuật, phát triển sản phẩm mới để tăng hiệu quả đầu tư.

e. Về công tác tài chính:

- Tiến hành quản trị kết quả sản xuất kinh doanh theo từng quý của các đơn vị trực thuộc, đặc biệt là các yếu tố đầu vào, chi tiêu, sử dụng vốn, chi phí tiền lương, định mức tiêu hao trong sản xuất... để kịp thời chấn chỉnh thực hiện đúng quy chế quy định của công ty; đồng thời có giải pháp kịp thời nâng cao hiệu quả kinh doanh.
- Thường xuyên cân đối dòng tiền và xây dựng các giải pháp tài chính nhằm huy động vốn có hiệu quả, đảm bảo giảm thiểu chi phí tài chính thông qua việc điều chuyển vốn giữa các đơn vị để phục vụ cho các hoạt động kinh doanh chung của Công ty.

f. Về công tác đầu tư:

- Tiếp tục triển khai đầu tư cho các dự án đã thống nhất.
- Tiếp tục trình xin Tổng công ty cổ phần Bia – Rượu – NGK Sài Gòn về việc đầu tư dây chuyền lon 15 - 20 triệu lít/năm trên cơ sở tận dụng máy móc thiết bị và nhà xưởng hiện hữu, không mở rộng công suất nhà máy.
- Những dự án và phương án đầu tư chưa thật sự cần thiết lắm thì chưa đầu tư trong năm nay.

g. Các mặt công tác khác:

- Xây dựng khối đoàn kết nội bộ trong doanh nghiệp, coi đây là nét đẹp văn hóa doanh nghiệp, là nền tảng cho sự phát triển.
- Tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức đoàn thể trong công ty hoạt động đúng theo điều lệ của mình, nhằm phát huy mạnh mẽ và tạo động lực hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ.
- Phát huy phong trào lao động sáng tạo trong CBCNV và người lao động toàn công ty, coi đây là công việc thường xuyên có tác dụng tăng năng suất lao động, cải tiến kỹ thuật, nâng cao hiệu quả SXKD.
- Duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý Chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008, Hệ thống quản lý Môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2004, Hệ thống quản lý An toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn ISO 22000:2005.
- Triển khai thực hiện tốt công tác ATTP, PCCC, môi trường, ... và thực hiện tốt các chính sách đối với người lao động đúng pháp luật.
- Tham gia tích cực công tác xã hội do Nhà nước, Chính quyền và các tổ chức xã hội phát động.
- Đảm bảo lợi ích của cổ đông, làm tròn nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, song song với việc ổn định và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người lao động.

Kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông cho ý kiến và thông qua để thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên.
- HĐQT (Để báo cáo).
- Lưu: Văn thư.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Huỳnh Văn Dũng

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP GỬI CÁC CỔ ĐÔNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN – MIỀN TRUNG

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ Phần Bia Sài Gòn – Miền Trung (“Công ty”) được lập ngày 20 tháng 3 năm 2015. Báo cáo tài chính này bao gồm: bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, và thuyết minh báo cáo tài chính bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 5 đến trang 35.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty, tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 được kiểm toán bởi một đơn vị kiểm toán khác mà báo cáo kiểm toán của họ đề ngày 20 tháng 3 năm 2014 đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.

Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam



Quách Thành Châu
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
0875-2013-006-1
Chữ ký được ủy quyền



Lưu Thanh Bình
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
2135-2013-006-1

Số hiệu báo cáo kiểm toán: HCM4485
TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 3 năm 2015

Như đã nêu trong thuyết minh 2.1 của các báo cáo tài chính, các báo cáo tài chính kèm theo không nhằm mục đích phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán đã được thừa nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài nước CHXHCN Việt Nam, và hơn nữa, cũng không dành cho những người sử dụng nào không biết các nguyên tắc, các thủ tục và các thông lệ kế toán Việt Nam.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12	
			2014 VNĐ	2013 VNĐ
100	TÀI SẢN NGẮN HẠN		169.410.850.126	176.499.444.087
110	Tiền và các khoản tương đương tiền	3	7.154.773.975	14.698.918.014
111	Tiền		7.154.773.975	14.698.918.014
130	Các khoản phải thu ngắn hạn		52.157.106.584	69.362.464.401
131	Phải thu khách hàng	4	43.798.457.275	65.533.415.945
132	Trả trước cho người bán	5	8.719.231.409	2.884.792.218
135	Các khoản phải thu khác	6	1.971.558.737	1.802.305.041
139	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	7	(2.332.140.837)	(858.048.803)
140	Hàng tồn kho	8	108.259.016.679	90.762.200.658
141	Hàng tồn kho		108.259.016.679	90.762.200.658
150	Tài sản ngắn hạn khác		1.839.952.888	1.675.861.014
151	Chi phí trả trước ngắn hạn	9	1.260.044.298	1.028.634.086
154	Thuế và các khoản khác phải thu nhà nước		56.478.948	42.677.861
158	Tài sản ngắn hạn khác		523.429.642	604.549.067
200	TÀI SẢN DÀI HẠN		583.407.496.159	668.740.558.807
220	Tài sản cố định		530.591.058.162	599.848.261.907
221	Tài sản cố định hữu hình	10(a)	529.462.832.888	597.260.770.799
222	Nguyên giá		1.092.271.293.638	1.073.022.338.073
223	Giá trị hao mòn lũy kế		(562.808.460.750)	(475.761.567.274)
227	Tài sản cố định vô hình	10(b)	875.350.001	1.522.658.397
228	Nguyên giá		1.308.256.962	1.867.131.262
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(432.906.961)	(344.472.865)
230	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	10(c)	252.875.273	1.064.832.711
240	Bất động sản đầu tư	11	3.726.592.159	3.810.846.883
241	Nguyên giá		4.295.311.551	4.295.311.551
242	Giá trị hao mòn lũy kế		(568.719.392)	(484.464.668)
250	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	12	975.860.000	975.860.000
252	Đầu tư vào công ty liên kết		975.860.000	975.860.000
260	Tài sản dài hạn khác		48.113.985.838	64.105.590.017
261	Chi phí trả trước dài hạn	13	46.838.290.923	64.105.590.017
262	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	32	1.275.694.915	-
270	TỔNG TÀI SẢN		752.818.346.285	845.240.002.894

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 35 là một phần cấu thành các báo cáo tài chính này.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12	
			2014 VNĐ	2013 VNĐ
300	NỢ PHẢI TRẢ		361.330.538.921	480.946.767.920
310	Nợ ngắn hạn		236.756.331.471	288.071.474.789
311	Vay và nợ ngắn hạn	14(a)	109.169.489.511	150.074.786.964
312	Phải trả người bán	15	49.137.945.762	48.929.962.009
313	Người mua trả tiền trước		720.957.874	166.454.372
314	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16	49.279.801.616	60.744.769.828
315	Phải trả người lao động	17	8.827.084.533	9.436.141.301
316	Chi phí phải trả	18	6.797.390.181	6.016.455.064
319	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	19	10.683.576.757	11.415.267.047
323	Quỹ khen thưởng và phúc lợi	20	2.140.085.237	1.287.638.204
330	Nợ dài hạn		124.574.207.450	192.875.293.131
333	Phải trả dài hạn khác		667.000.000	408.000.000
334	Vay và nợ dài hạn	14(b)	118.254.880.200	192.467.293.131
336	Dự phòng trợ cấp thôi việc		5.652.327.250	-
400	VỐN CHỦ SỞ HỮU		391.487.807.364	364.293.234.974
410	Vốn chủ sở hữu		391.487.807.364	364.293.234.974
411	Vốn góp của chủ sở hữu	21, 22	298.466.480.000	298.466.480.000
413	Vốn khác của chủ sở hữu	22	12.234.693	12.234.693
417	Quỹ đầu tư phát triển	22	12.743.175.620	10.626.539.637
418	Quỹ dự phòng tài chính	22	10.246.770.503	8.130.134.520
420	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	22	70.019.146.548	47.057.846.124
440	TỔNG NGUỒN VỐN		752.818.346.285	845.240.002.894

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 35 là một phần cấu thành các báo cáo tài chính này.

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	Tại ngày 31 tháng 12	
	2014	2013
Tài sản thuê ngoài	350.000.000	350.000.000
Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ	7.118.303.960	18.696.659.020
Ngoại tệ các loại:		
- USD	2.811	1.830
- EUR	319	5.735



Nguyễn Thành Nguyên
Người lập



Vũ Tuấn Anh
Kế toán trưởng




Huỳnh Văn Dũng
Tổng Giám đốc
Ngày 20 tháng 3 năm 2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12	
		2014 VNĐ	2013 VNĐ
01	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.220.978.231.055	1.204.082.999.412
02	Các khoản giảm trừ doanh thu	(458.899.371.622)	(458.606.368.039)
10	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	762.078.859.433	745.476.631.373
11	Giá vốn hàng bán	(592.965.093.375)	(578.221.015.883)
20	Lợi nhuận gộp về bán hàng	169.113.766.058	167.255.615.490
21	Doanh thu hoạt động tài chính	268.893.375	975.639.568
22	Chi phí tài chính	(24.746.385.068)	(47.731.552.123)
23	Trong đó: chi phí lãi vay	(23.975.295.773)	(47.029.729.841)
24	Chi phí bán hàng	(23.512.603.574)	(41.786.743.147)
25	Chi phí quản lý doanh nghiệp	(46.923.619.260)	(37.265.694.716)
30	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	74.200.051.531	41.447.265.072
31	Thu nhập khác	19.369.427.264	27.157.650.623
32	Chi phí khác	(9.022.433.364)	(15.783.910.478)
40	Lợi nhuận khác	10.346.993.900	11.373.740.145
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	84.547.045.431	52.821.005.217
51	Chi phí thuế TNDN hiện hành	(20.119.317.193)	(10.488.285.560)
52	Tài sản thuế TNDN hoãn lại	1.275.694.915	-
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN	65.703.423.153	42.332.719.657
70	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.201	1.418



Nguyễn Thành Nguyên
Người lập



Vũ Tuấn Anh
Kế toán trưởng



Huỳnh Văn Dũng
Tổng Giám đốc
Ngày 20 tháng 3 năm 2015

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 35 là một phần cấu thành các báo cáo tài chính này.

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12	
		2014 VNĐ	2013 VNĐ
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Lợi nhuận trước thuế	84.547.045.431	52.821.005.217
	Điều chỉnh cho các khoản:		
02	Khấu hao tài sản cố định	10(a), 10(b) 87.372.214.301	90.553.123.810
03	Các khoản dự phòng	1.474.092.034	67.140.574
04	Lỗi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	237.406.298	520.958.821
05	Lãi từ hoạt động đầu tư	(233.198.612)	(823.701.922)
06	Chi phí lãi vay	23.975.295.773	47.029.729.841
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	197.372.855.225	190.168.256.341
09	Giảm/(tăng) các khoản phải thu	15.798.584.121	(15.623.902.192)
10	Tăng hàng tồn kho	(17.496.816.021)	(8.398.872.274)
11	(Giảm)/tăng các khoản phải trả	(4.626.090.228)	26.700.511.843
12	Giảm các chi phí trả trước	17.035.888.882	1.794.418.101
13	Tiền lãi vay đã trả	(24.187.820.123)	(50.002.293.173)
14	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	(13.717.012.542)	(9.740.307.729)
15	Thu khác từ hoạt động kinh doanh	942.095.000	1.432.111.859
16	Chi khác từ hoạt động kinh doanh	(8.416.125.730)	(4.313.193.903)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	162.705.558.584	132.016.728.873
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	(20.280.953.454)	(8.254.458.182)
22	Thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	-	10.773.223.364
23	Chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	-	(3.000.000.000)
24	Thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	-	3.000.000.000
25	Thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	-	4.144.415.900
28	Cổ tức và lợi nhuận được chia	233.198.612	823.701.922
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(20.047.754.842)	7.486.883.004
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	Vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	586.140.802.840	348.038.879.015
34	Chi trả nợ gốc vay	(705.867.647.044)	(458.647.627.851)
36	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	(30.474.831.099)	(22.775.197.397)
40	Lưu chuyển thuần từ hoạt động tài chính	(150.201.675.303)	(133.383.946.233)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	(7.543.871.561)	6.119.665.644
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	3 14.698.918.014	8.579.252.370
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá quy đổi	(272.478)	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3 14.698.918.014	-


Nguyễn Thành Nguyên
Người lập


Vũ Tuấn Anh
Kế toán trưởng


Huỳnh Văn Dũng
Tổng Giám đốc
Ngày 20 tháng 3 năm 2015

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 35 là một phần cấu thành các báo cáo tài chính này.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2015

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH CÔNG TY NĂM 2014**

*** Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Thực hiện Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty về nhiệm vụ của Hội đồng quản trị trong việc báo cáo đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, tôi xin thay mặt Hội đồng quản trị trình bày báo cáo cụ thể như sau:

I. Đặc điểm tình hình

Năm 2014 hoạt động SXKD của Công ty có một số yếu tố thuận lợi giúp đạt và vượt kế hoạch lợi nhuận, đó là: Tăng trưởng kinh tế Việt Nam nói chung đã có dấu hiệu phục hồi, lạm phát chỉ ở mức hơn 1,8%, thấp nhất trong 10 năm qua; Tỷ giá và lãi suất ngân hàng ổn định, giá nhiên liệu giảm so với dự kiến ban đầu; Sản lượng tiêu thụ đạt cao hơn kế hoạch. Việc gia công sản xuất Nước ngọt Pepsi và các sản phẩm Bia chai Quy Nhơn, Bia chai Lowen, Bia hơi để khai thác công suất máy móc thiết bị và các dịch vụ kho hàng, sản phẩm Nước tinh khiết cũng góp phần tạo việc làm, thu nhập cho người lao động và lợi nhuận cho Công ty. Đây là sự cố gắng lớn đối với tập thể Ban điều hành và người lao động Công ty.

II. Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2014

1. Các Nghị quyết, Quyết định đã ban hành:

Trong năm 2014, Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện 4 phiên họp và tổ chức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị 5 lần, ban hành 9 Nghị quyết và 14 Quyết định để chỉ đạo hoạt động của Công ty liên quan đến công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014; Công tác tổ chức, nhân sự Công ty, ban hành Quy chế quản lý tài chính Công ty, định mức tiêu hao nguyên vật liệu, đơn giá tiền lương, thực hiện các dự án đầu tư;...

2. Công tác thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2014:

- Thống nhất chọn Công ty Pricewaterhouse Coopers Việt Nam TNHH làm đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty.
- Thực hiện chi trả cổ tức năm 2013 với tỉ lệ 10% cho cổ đông Công ty CP Bia Sài Gòn-Miền Trung theo tinh thần Nghị quyết Đại hội cổ đông đã thông qua.

3. Công tác giám sát Ban điều hành của Hội đồng quản trị:

Việc giám sát hoạt động đối với Ban điều hành Công ty đã được Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định của Điều lệ Công ty.

Tổng Giám đốc Công ty trong công tác điều hành, trên cơ sở Nghị quyết của Hội đồng quản trị thực hiện theo đúng phân cấp phân quyền. Khi có những vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền giải quyết có báo cáo xin ý kiến Hội đồng quản trị xem xét cho chủ trương để thực hiện.

Nhìn chung, trong năm 2014 Ban điều hành Công ty đã thể hiện nhiều nỗ lực cố gắng để hoàn thành tốt các mục tiêu Đại hội đồng cổ đông thông qua.

III. Kết quả quản lý và chỉ đạo của Hội đồng quản trị

1. Công tác điều hành và chỉ đạo thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2014:

Trên cơ sở các chỉ tiêu kế hoạch năm 2014 đã được Đại hội cổ đông thông qua, Hội đồng quản trị luôn theo dõi tình hình hoạt động của Công ty, kịp thời giám sát và chỉ đạo Ban điều hành phân đầu thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 2014 như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2013	Kế hoạch 2014	Thực hiện 2014	%TH/ KH 2014	%TH/ TH 2013
1	Sản lượng sản xuất	Tr.lít	138,10	140,50	147,65	105,08%	106,91%
2	Sản lượng tiêu thụ	Tr.lít	138,56	140,50	145,27	103,39%	104,84%
3	Tổng doanh thu	Tỷ đ	1.240,34	1.224,73	1.246,88	101,80%	100,52%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đ	52,82	48,75	84,54	173,41%	160,05%
5	Nộp ngân sách	Tỷ đ	549,16	547,54	559,78	102,23%	101,93%
6	Chia cổ tức	%	10,00	10,00	13,00	130,00%	130,00%
7	Tiền lương bình quân của người lao động	Tr. đ/ Tháng	5,83	5,83	6,31	108,23%	108,23%

2. Công tác tổ chức bộ máy và ban hành các quy chế quản lý nội bộ:

Trong năm 2014, Hội đồng quản trị chỉ đạo Tổng Giám đốc Công ty tiếp tục rà soát, kiện toàn cơ cấu bộ máy tổ chức, điều hành quản lý và tinh gọn lao động trong toàn Công ty.

Trong năm 2014, Hội đồng quản trị cũng phê duyệt ban hành Quy chế quản lý tài chính, góp phần hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ áp dụng trong Công ty.

3. Công tác đầu tư:

Chỉ đạo triển khai thực hiện các dự án đầu tư nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm, đảm bảo hoạt động SXKD và tiết kiệm năng lượng, gồm:

+ Tại DakLak:

- Đầu tư dây chuyền nước lọc.
- Đầu tư lò hơi dự phòng công suất 10 tấn/giờ.

+ Tại Quy Nhơn:

- Đầu tư cải tạo Hệ thống lạnh và tiết kiệm năng lượng Nhà nấu.
- Đầu tư tự động hóa 12 tank lên men nhà D và hệ thống CIP 2.

+ Tại Phú Yên:

- Xây dựng kho bia thành phẩm và bãi vỏ kết.

IV. Kế hoạch công tác trong năm 2015

Bước sang năm 2015 mặc dù được dự báo tích cực về bức tranh kinh tế toàn cầu nói chung và kinh tế Việt Nam nói riêng, song trên thực tế vẫn tiềm ẩn nhiều yếu tố rủi ro có thể ảnh hưởng đến kết quả hoạt động của Công ty. Trước tình hình đó Hội đồng quản trị nhận thấy những thách thức nhưng đồng thời cũng có cơ hội để phát triển và đã định hướng chỉ đạo hoạt động của Công ty cụ thể như sau:

- Đối với sản xuất kinh doanh: Tiếp tục rà soát tiết giảm chi phí trong tất cả các khâu. Yêu cầu Ban điều hành tập trung mọi nguồn lực và khả năng thanh toán nguồn vốn vay để tiết giảm chi phí tài chính. Tập trung nguồn lực đẩy mạnh công tác tiêu thụ các sản phẩm địa phương, nghiên cứu phát triển mặt hàng mới để khai thác nguồn lực hiện có, nâng cao hiệu quả đầu tư.

- Đối với đầu tư: Chỉ tập trung đầu tư các dự án có tính cấp bách nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm, đảm bảo hoạt động SXKD và tiết giảm năng lượng, điện, nước.

- Tìm các giải pháp để khai thác hết công suất hiện có, trong đó quyết tâm xin chủ trương của Tổng Công ty CP Bia Rượu NGK Sài Gòn cho thực hiện phương án đầu tư dây chuyền lon trên dây chuyền chiết chai 15.000 chai/giờ hiện có tại Nhà máy ĐắkLak để nâng cao hiệu quả đầu tư.

- Về lao động: Sử dụng lao động hợp lý, quyết liệt sắp xếp lại nguồn lực tại chỗ để nâng cao năng suất lao động chung của Công ty, củng cố bổ sung nhân sự đủ năng lực cho các vị trí quản lý và chuyên môn; tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho CB-CNV để đáp ứng tốt yêu cầu công việc ngày càng cao.

Kính thưa các quý vị cổ đông.

Trên đây là báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2014, kính mong quý vị cổ đông đóng góp ý kiến xây dựng để Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn-Miền Trung đạt được mục tiêu trong năm tới và để Hội đồng quản trị Công ty thực hiện tốt nhiệm vụ của mình.

Xin chân thành cảm ơn và kính chúc các vị khách quý, quý vị cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

***Nơi nhận:**

-Như trên;

-Lưu VP. HĐQT.



Bùi Ngọc Hạnh

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2015



BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

*** Kinh trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Bia Sài Gòn Miền Trung;

- Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán của Công ty CP Bia Sài Gòn Miền Trung.

Ban kiểm soát xin trình báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Ban kiểm soát, kết quả thẩm định báo cáo tài chính và đánh giá hoạt động quản trị, điều hành của Công ty trong năm tài chính 2014 như sau:

I. Tình hình hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2014:

Căn cứ Quy chế làm việc của Ban kiểm soát Công ty CP Bia Sài Gòn-Miền Trung; Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2014 tiến hành một cách chủ động theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty CP Bia Sài Gòn Miền trung, cụ thể:

- Ban kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và một số cuộc họp định kỳ của Ban điều hành nhằm duy trì thường xuyên việc giám sát các hoạt động để có những thông tin chính xác về tình hình SXKD của Công ty.
- Tham gia cùng Hội đồng quản trị và Ban điều hành rà soát công tác xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 của Công ty và các Chi nhánh.
- Thực hiện kiểm soát định kỳ: Kiểm tra các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng tại Chi nhánh Phú Yên, 9 tháng tại Chi nhánh Quy Nhơn và đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch năm 2014 của Công ty năm 2014; Xem xét các báo cáo tài chính định kỳ 6 tháng, 9 tháng, năm của Công ty và các Chi nhánh Công ty.
- Thực hiện kiểm soát thường xuyên: Thông qua các báo cáo của Ban điều hành, nghị quyết Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đã tham gia góp ý kiến, kiến nghị cùng với Hội đồng quản trị, Ban điều hành góp phần thúc đẩy các mặt hoạt động SXKD của Công ty đạt hiệu quả cao trong năm 2014.
- Trong quá trình hoạt động, Ban kiểm soát nhận được sự phối hợp và hỗ trợ của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc cũng như các Phòng/Ban nghiệp vụ/Chi nhánh trực thuộc để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao.

II. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2014:

- Báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty CP Bia Sài Gòn-Miền Trung bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính niên độ 2014; Ban Kiểm soát thống nhất với các nội dung của Báo cáo tài chính 2014 đã được Công ty TNHH Price Waterhouse Cooper Việt Nam(PWC) kiểm toán; đây là đơn vị nằm trong danh sách các Công ty Kiểm toán đã được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn kiểm toán cho năm tài chính 2014 (Theo kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính số: HCM 4485 ngày 20/03/2014 đính kèm).

- Báo cáo tài chính năm 2014 được lập đầy đủ mẫu biểu theo quy định, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan, đồng thời phản ánh hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2014.

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014:

Căn cứ vào Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014, Công ty đã thực hiện và đạt được kết quả sản xuất kinh doanh thông qua các chỉ tiêu cơ bản sau:

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2014	Thực hiện năm 2014	Thực hiện năm 2013	Tỷ lệ %	
						So với KH năm 2014	So với TH năm 2013
A	B	C	1	2	3	4=2/1	5=2/3
I	Kết quả SXKD						
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tr.đ	755.673	762.079	745.477	101%	102%
2	Giá vốn hàng bán	Tr.đ	604.952	592.965	578.221	98%	103%
3	Lợi nhuận gộp	Tr.đ	150.721	169.114	167.256	112%	101%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	Tr.đ	400	269	976	67%	28%
5	Chi phí tài chính	Tr.đ	30.683	24.746	47.732	81%	52%
6	Chi phí bán hàng	Tr.đ	37.962	23.513	41.787	62%	56%
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	Tr.đ	43.756	46.924	37.266	107%	126%
8	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Tr.đ	38.720	74.200	41.447	192%	179%
9	Thu nhập khác	Tr.đ	10.823	19.369	33.007	179%	59%
10	Chi phí khác	Tr.đ	792	9.022	21.634	1139%	42%
11	Lợi nhuận khác	Tr.đ	10.030	10.347	11.374	103%	91%
12	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	48.750	84.547	52.821	173%	160%
13	CP thuế thu nhập doanh nghiệp			18.844	10.488	-	180%
14	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	Tr.đ		65.703	42.333	-	155%
II	CÁC CHỈ TIÊU KHÁC						
1	Sản lượng sản xuất	Tr.lít	140.50	148.11	138,24	105%	107%
2	Sản lượng tiêu thụ	Tr.lít	140.50	145.59	138,56	104%	105%
3	Khấu hao tài sản cố định	Tr.đ	87.337	87.372	91.699	100%	95%
4	Chia cổ tức	%	10%	13%	10%	130%	130%

❖ Doanh thu và lợi nhuận:

- Tổng doanh thu và thu nhập các loại đạt 781,72 tỷ đồng bằng 102% kế hoạch năm, tăng so với cùng kỳ 2013 số tiền 2,2 tỷ đồng.

- Lợi nhuận trước thuế: Công ty đã hoàn thành vượt mức chỉ tiêu về lợi nhuận, Lợi nhuận trước thuế đạt: 84,55 tỷ đồng bằng 173% kế hoạch 2014, tăng 60% so với cùng kỳ 2013 (Kế hoạch SXKD được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua ngày 16/05/2014 với chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế là 48,75 tỷ đồng).

Trong đó:

+ Chi nhánh ĐakLak: Lãi trước thuế 37,72 tỷ đồng đạt 232% so với kế hoạch năm 2014, so với cùng kỳ năm 2013 Chi nhánh ĐakLak tăng 17,76 tỷ đồng.

+ Chi nhánh Quy Nhơn: Lãi trước thuế 37,59 tỷ đồng, đạt 153% so với kế hoạch năm 2014, so với cùng kỳ năm 2013 tăng 17,09 tỷ đồng.

+ Chi nhánh Phú Yên: Lãi trước thuế 9,22 tỷ đồng đạt 115% kế hoạch năm 2014, so với cùng kỳ năm 2013 giảm 3,12 tỷ đồng.

❖ Về sản lượng tiêu thụ năm 2014:

- Chỉ tiêu Sản lượng tiêu thụ trong năm đạt 145.59 triệu lít (trong đó bia các loại đạt 135,98 triệu lít, nước các loại 9,65 triệu lít) đạt 104 % so với kế hoạch, trong đó:
 - + DakLak: 64,64 triệu lít đạt 108 % Kế hoạch
 - + Quy Nhơn: 53,86 triệu lít đạt 103 % Kế hoạch.
 - + Phú Yên: 27,08 triệu lít đạt 95% Kế hoạch.
- Về cơ cấu sản phẩm: Bia Sài Gòn thực hiện 111,87 triệu lít, đạt 105 % kế hoạch. Chi tiết từng nhà máy như sau:
 - + ĐakLak: 61,28 triệu lít đạt 108 % Kế hoạch.
 - + Quy Nhơn: 33,35 triệu lít đạt 104 % Kế hoạch.
 - + Phú Yên: 17,23 triệu lít đạt 101 % Kế hoạch.

* **Nhận xét:** Trong năm 2014 hoạt động SXKD của Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra, trong đó đã hoàn thành tốt kế hoạch lợi nhuận năm 2014; Sản lượng tiêu thụ tăng, đặc biệt đơn vị tiết kiệm chi phí, hạ giá thành sản phẩm, chi phí tài chính giảm đáng kể, góp phần làm lợi nhuận tăng cao so với kế hoạch năm 2014.

2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu về tài sản, nguồn vốn, công nợ Công ty:

- **Tình hình tài sản và nguồn vốn:** Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty đã được soát xét, phản ánh qua các chỉ tiêu tài chính tổng hợp về tài sản, nguồn vốn như sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	CUỐI KỲ (31/12/2014)	ĐẦU KỲ (01/01/2014)
1.	Tổng tài sản	Tr.đồng	752.818	845.240
1.1	Tài sản ngắn hạn	„	169.411	176.499
	Trong đó: -Tiền và tương đương tiền	„	7.155	14.699
	- Đầu tư ngắn hạn	„		
	- Phải thu ngắn hạn	„	52.157	69.362
	- Tồn kho	„	108.259	90.762
1.2	Tài sản dài hạn	„	583.407	668.741
	Trong đó:- Tài sản cố định	„	530.591	599.848
	- Bất động sản đầu tư	„	3.727	3.811
	- Đầu tư tài chính Dhan	„	976	976
	- Tài sản dài hạn khác	„	48.114	64.106
2.	Tổng nguồn vốn	Tr.đồng	752.818	845.240
2.1	Nợ phải trả	„	361.331	480.947
	Trong đó: - Nợ ngắn hạn	„	236.756	288.071
	- Nợ dài hạn	„	124.574	192.875
2.1	Vốn chủ sở hữu	„	391.488	364.293
	Trong đó: - Vốn điều lệ	„	298.466	298.466
	- Quỹ đầu tư phát triển	„	12.743	10.627
	- Quỹ dự phòng TC	„	10.247	8.130
	- Lợi nhuận chưa PP	„	70.019	47.058

3.	Cơ cấu tài sản	%		
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	„	22,50	21,21
	- Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	„	77,50	78,79
4.	Cơ cấu nguồn vốn	%		
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	„	47,99	57,02
	- Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	„	52,00	42,98
5.	Hệ số thanh toán	Lần		
	- Hệ số thanh toán tổng quát (Tổng TS/Nợ phải trả)	„	2,08	1,75
	- Hệ số thanh toán hiện thời (TSNH/Nợ ngắn hạn)	„	0,71	0,61
	- Hệ số thanh toán nhanh (TSNH-HTK/Nợ ngắn hạn)	„	0,26	0,30
	- Hệ số thanh toán tức thời (tiền và tương đương tiền/Nợ ngắn hạn)	„	0,03	0,05

*/ Tình hình tài chính của Công ty tiếp tục được duy trì ổn định, các khoản công nợ kéo đã được xử lý, hoặc trích lập dự phòng, các cân đối tài chính cơ bản đảm bảo.

- **Tình hình công nợ:**

+ **Tình hình thực hiện vay vốn lưu động năm 2014:**

STT	Nội dung	Số dư tại 01/01/2014	(+) vay	(-) Trả	Số dư tại 31/12/2014
1	ĐakLak	17.174.000.000	296.366.853.698	293.047.853.698	13.855.000.000
2	Quy Nhơn	45.479.512.964	293.096.924.142	322.033.794.346	16.542.642.760
3	Phú Yên				
	Cộng	62.653.512.964	589.463.777.840	615.081.603.044	30.397.642.760

+ **Tình hình thực hiện vay vốn đầu tư năm 2014:**

STT	Nội dung	Số dư tại 01/01/2014	(+) Vay	(-) Trả	Số dư tại 31/12/2014
1	ĐakLak	199.875.128.200		54.629.624.000	145.245.504.200
2	Quy Nhơn	80.013.438.931	4.642.695.331	32.874.911.511	51.781.222.751
3	Phú Yên				
	Cộng	279.888.567.131	4.642.695.331	87.504.535.511	197.026.726.951

III. Ý kiến đánh giá về hoạt động quản trị điều hành của Công ty năm 2014:

- Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty đã chấp hành nghiêm túc và đầy đủ việc công bố thông tin theo quy định của pháp luật, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán đối với các Công ty đại chúng.
- Trong năm 2014, Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ II đã tiến hành thực hiện 4 phiên họp và tổ chức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị 5 lần, ban hành 9 Nghị quyết và 14 Quyết định; Các Nghị quyết, quyết định nhằm chỉ đạo toàn diện các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh, nhân sự, quản trị điều hành Công ty; Các nghị quyết của Hội đồng quản trị, Ban điều hành đều thực hiện đúng theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty.

3. Các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đều tập trung vào việc triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2014 và được ban hành kịp thời. HĐQT Công ty đã ban hành điều lệ sửa đổi bổ sung, quy chế quản lý tài chính, phê duyệt định mức kinh tế kỹ thuật sản xuất các loại Bia, phê duyệt quỹ lương trên cơ sở đề xuất của Ban điều hành, nhằm giúp việc quản trị điều hành công ty minh bạch và hiệu quả hơn.
4. Ban kiểm soát thống nhất với Báo cáo đánh giá hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc trong năm 2014, trong đó nêu rõ những khó khăn tác động trong năm, những kết quả đã đạt được, đồng thời nêu rõ những vấn đề còn tồn tại chưa hoàn thành và đề ra các giải pháp hành động cụ thể trong năm 2015.
5. Các quyết định của Ban Tổng giám đốc đều được ban hành một cách hợp pháp, đúng thẩm quyền và kịp thời, các quyết định vượt thẩm quyền của Ban Tổng Giám đốc đều được ban hành sau khi Ban Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị phê duyệt bằng nghị quyết.
6. Ban điều hành đã bám sát nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, chú trọng công tác quản trị sản xuất, xiết chặt định mức tiêu hao nguyên nhiên vật liệu, tiết kiệm chi phí trong các nhà máy sản xuất. Chất lượng Bia sản xuất ra ổn định, giữ được uy tín sản phẩm đối với người tiêu dùng.
7. Hoạt động của Công ty CP Bia Sài Gòn-Miền Trung lành mạnh, tình hình tài chính, công tác kế toán minh bạch. Công tác quản lý và sử dụng vốn tốt, linh hoạt giữa các Chi nhánh mang lại hiệu quả tốt trong việc vay và trả nợ của Công ty.

Trên cơ sở đối chiếu với các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông năm 2014 và từ các ý kiến nêu trên, Ban kiểm soát đánh giá năm 2014 vừa qua Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty CP Bia Sài Gòn-Miền Trung đã hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình trên tất cả các mặt công tác, góp phần bảo toàn và phát triển vốn của cổ đông, tỷ lệ chia cổ tức cho cổ đông vượt theo kế hoạch đề ra, đảm bảo tốt thu nhập của người lao động.

IV. Một số kiến nghị:

Ban kiểm soát kiến nghị Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty một số nội dung sau:

1. Trên cơ sở hoàn thành kế hoạch năm 2014, Với chất lượng bia tốt, ổn định, Công ty cần tiếp tục quan tâm đặc biệt hơn đến các đối tác vận chuyển và tiêu thụ Bia như là: Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn, các Công ty Cổ phần SABECO khu vực, Công ty giao nhận & Vận tải Bia Sài Gòn, thực hiện nhận hàng và thanh toán tiền hàng đúng đơn hàng và theo hợp đồng đã ký kết, xác định đây là yếu tố then chốt góp phần hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2015.
2. Công ty cần tiếp tục thực hiện những nội dung nghị quyết của Hội đồng quản trị chưa thực hiện xong như: Đầu tư tích hợp dây truyền chiết lon công suất 15.000l/giờ trên dây truyền chiết chai 15.000 chai/h tại Chi nhánh ĐắkLak; Tích cực đôn đốc các nhà thầu hoàn thành các dự án xây dựng và lắp đặt thiết bị đang còn dở dang chưa thực hiện xong tại Chi nhánh Quy Nhơn như: Dự án Hệ thống lạnh và Tiết kiệm năng lượng, dự án Cải tạo hệ thống tự động hóa 12 Tank lên men.
3. Ban điều hành Công ty cần tiếp tục chỉ đạo các bộ phận chuyên môn: Rà soát và quản lý tốt định mức kinh tế kỹ thuật để góp phần hạ giá thành sản phẩm, giám sát chặt

chế các khoản chi phí, các định mức tiêu hao nhiên liệu, vật tư, phụ tùng sửa chữa, nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

4. Thực hiện nghiêm túc quy trình mua sắm hàng hóa, nguyên, nhiên vật liệu theo quy chế Công ty đã xây dựng; Văn phòng Công ty và các Chi nhánh cần có sự phối hợp linh hoạt trao đổi thông tin trong việc chọn đối tác cung cấp hàng hóa, vật tư để có được giá cả cạnh tranh hạ giá thành sản phẩm vừa theo dõi kiểm tra, đánh giá được chất lượng đầu vào ổn định và tốt hơn.
5. Công ty cần theo dõi thường xuyên và liên tục đối với lãi suất vay ngắn hạn và trung hạn, đàm phán với các ngân hàng để có được lãi suất tốt nhất góp phần mang lại hiệu quả cao trong hoạt động tài chính của Công ty. Thực hiện điều động vốn, vay vốn lãi suất thấp tại chi nhánh ĐakLak hoàn trả vốn vay dài hạn có lãi suất cao tại Chi nhánh Quy Nhơn.

VI. Phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát năm 2015:

Năm 2015, Ban kiểm soát tiếp tục thực hiện nhiệm vụ cụ thể sau:

1. Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty, tham gia đóng góp ý kiến với Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc thực hiện các kế hoạch, mục tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt;
2. Giám sát Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, các phòng, ban và cán bộ quản lý của Công ty trong việc thực hiện các quy định pháp luật, các quy định nội bộ và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty;
3. Soát xét, thẩm tra báo cáo tài chính quý, giữa niên độ và cả năm của Công ty;
4. Thực hiện việc kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất theo đề nghị của cổ đông hoặc Hội đồng quản trị trong quá trình hoạt động, nhằm phòng ngừa rủi ro, đảm bảo Công ty hoạt động theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
5. Phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong công tác giám sát điều hành sản xuất kinh doanh và hoạt động giám sát của Ban kiểm soát.

Qua quá trình hoạt động, Ban kiểm soát xin chân thành cảm ơn sự hỗ trợ, phối hợp của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các phòng ban chức năng Công ty đã tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ.

Xin chân thành cảm ơn, kính chúc quý Cổ đông và quý vị Đại biểu sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt, Chúc đại hội thành công tốt đẹp.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Trịnh Văn Thảo

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2015

TỜ TRÌNH

Về việc: Phân phối lợi nhuận 2014 và kế hoạch năm 2015

*** Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Bia Sài Gòn-Miền Trung.
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 Công ty CP Bia Sài Gòn Miền Trung họp ngày 12/04/2014 về kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2014.
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty đã được kiểm toán và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Báo cáo phân phối lợi nhuận năm 2014 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2015 như sau:

1. Phân phối lợi nhuận năm 2014:

ĐVT: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch ĐHCĐ	Thực hiện
1	Lợi nhuận trước thuế	48.750.000.000	84.547.045.431
2	Thuế Thu nhập doanh nghiệp	11.230.000.000	18.843.622.278
	- Thuế TNDN hiện hành	11.230.000.000	20.119.317.193
	- Thuế TNDN hoãn lại		(1.275.694.915)
3	Lợi nhuận sau thuế	37.520.000.000	65.703.423.153
4	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (5%)	1.876.000.000	3.285.171.158
5	Quỹ Đầu tư phát triển (5%)	1.876.000.000	3.285.171.158
6	Quỹ khen thưởng, Phúc lợi	7.200.000.000	7.200.000.000
	+ Quỹ khen thưởng	4.800.000.000	4.800.000.000
	+ Quỹ Phúc lợi	2.400.000.000	2.400.000.000
7	Thưởng 30% Lợi nhuận vượt kế hoạch theo Nghị quyết Đại hội cổ đông		10.739.113.629
8	Quỹ chia cổ tức	30.548.070.366	45.509.690.604
	+ Từ Lợi nhuận năm trước chưa phân phối	26.568.000.000	41.193.967.209
	+ Từ Lợi nhuận năm 2014	3.980.070.366	4.315.723.395
9	Chia cổ tức	29.846.648.000	38.800.642.400
10	Tỷ lệ cổ tức	10%	13%
11	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	701.422.366	6.709.048.204

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2015:

DVT: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2015
1	Lợi nhuận trước thuế	76.500.000.000
2	Thuế Thu nhập doanh nghiệp	17.204.000.000
	- Thuế TNDN hiện hành	17.204.000.000
	- Thuế TNDN hoãn lại	
3	Lợi nhuận sau thuế	59.296.000.000
4	Quỹ Đầu tư phát triển (14%)	8.301.440.000
5	Quỹ khen thưởng, Phúc lợi (16%)	9.487.360.000
	+ Quỹ khen thưởng (75% tổng hai quỹ)	7.115.520.000
	+ Quỹ Phúc lợi (25% tổng hai quỹ)	2.371.840.000
6	Thưởng 30% Lợi nhuận vượt kế hoạch	
7	Quỹ chia cổ tức	48.216.248.204
	+ Từ Lợi nhuận năm trước chưa phân phối	6.709.048.204
	+ Từ Lợi nhuận năm 2015	41.507.200.000
8	Chia cổ tức	41.785.307.200
9	Tỷ lệ cổ tức	14%
10	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	6.430.941.004

***Ghi chú:** Chế độ kế toán mới gộp Quỹ dự phòng tài chính vào Quỹ đầu tư phát triển.

Trường hợp hoàn thành vượt mức kế hoạch lợi nhuận thì được trích thưởng 30% trên giá trị lợi nhuận vượt kế hoạch và tối đa không quá 03 tháng lương thực tế.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua để thực hiện.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

***Nơi nhận:**

- Như trên;
- Cty CP Bia SG-MT;
- Lưu VP HĐQT.



Bùi Ngọc Hạnh

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2015

BÁO CÁO

**Thực hiện chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2014
Và kế hoạch chi trả thù lao năm 2015**

***Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

1. Báo cáo thực hiện chi trả thù lao năm 2014:

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014 và kết quả hoạt động SXKD năm 2014 của Công ty CP Bia Sài Gòn-Miền Trung về mức thù lao cho các Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Công ty CP Bia Sài Gòn-Miền Trung đã thực hiện chi trả thù lao cho các Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo đúng mức thù lao Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 đã thông qua với tổng số tiền là 660.000.000 đồng, trong đó:

- Thù lao Hội đồng quản trị: 456.000.000 đồng/năm.
- Thù lao Ban kiểm soát: 204.000.000 đồng/năm.

Mức cụ thể như sau:

- + Chủ tịch Hội đồng quản trị: 10.000.000 đồng/người/tháng.
- + Thành viên HĐQT và Trưởng BKS: 7.000.000 đồng/người/tháng.
- + Thành viên Ban kiểm soát: 5.000.000 đồng/người/tháng

Mức thù lao trên đây được thực hiện từ năm 2008 đến hết năm 2014.

2. Kế hoạch chi trả thù lao năm 2015:

* Tổng mức chi trả thù lao năm 2015 là 948.000.000 đồng.

- Thù lao Hội đồng quản trị: 660.000.000 đồng/năm.
- Thù lao Ban Kiểm soát: 288.000.000 đồng/năm.

* Mức thù lao năm 2015: Đề nghị mức cụ thể như sau:

- + Chủ tịch Hội đồng quản trị: 15.000.000 đồng/người/tháng.
- + Thành viên HĐQT và Trưởng BKS: 10.000.000 đồng/người/tháng.
- + Thành viên Ban kiểm soát: 7.000.000 đồng/người/tháng.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua để Công ty làm cơ sở thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Bùi Ngọc Hạnh

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2015

TỜ TRÌNH

Về việc: Lựa chọn Công ty kiểm toán năm tài chính 2015

*** Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- Căn cứ Quyết định số 89/2007/QĐ-BTC ngày 24/10/2007 của Bộ Tài Chính về việc ban hành Quy chế lựa chọn doanh nghiệp kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán.

Sau khi xem xét năng lực của các Công ty kiểm toán độc lập, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông danh sách 3 Công ty Kiểm toán sau đây:

1. Công ty TNHH Kiểm toán An Phú

- Địa chỉ: Tầng 12, Tòa nhà 167, Bùi Thị Xuân, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.
- Điện thoại: (84.4) 62782904 ; Fax: (84.4) 62782905

2. Công ty Pricewaterhouse Coopers Việt Nam TNHH

- Địa chỉ: Phòng 405, Tầng 4, Tháp Sài Gòn, 29 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: (84.8) 38230796/38236220 ; Fax: (84.8) 38251947/38290911

3. Công ty TNHH DELOITTE Việt Nam (Deloitte)

- Địa chỉ: Tầng 18, Tòa nhà Times Square, 22-36 Nguyễn Huệ, Q.1, TP Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: (84.8) 39100751 ; Fax: (84.8) 39100750

Cả 3 Công ty Kiểm toán trên đây đều có đủ năng lực và điều kiện phù hợp theo Quyết định số 89/2007/QĐ-BTC ngày 24/10/2007 của Bộ Tài Chính.

- Công ty TNHH Kiểm toán An Phú đã thực hiện kiểm toán tại Công ty CP Bia Sài Gòn-Miền Trung 3 năm (2011-2013).

- Công ty Pricewaterhouse Coopers Việt Nam TNHH đã thực hiện kiểm toán tại Công ty CP Bia Sài Gòn-Miền Trung năm 2014.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn 01 tổ chức kiểm toán để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty CP Bia Sài Gòn-Miền Trung.

***Nơi nhận:**

- Như trên;
- Cty CP Bia SG-MT;
- Lưu VP HDQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Bùi Ngọc Hạnh